TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH HƯNG YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08/2019/HSST
Ngày 01/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M – TỈNH HƯNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Khải và bà Nguyễn Thị Hiếu.
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Cán bộ Toà án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Phượng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M.

Ngày 01/3/2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện M mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/HSST ngày 01/02/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/HSST - QĐ ngày 15/02/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L , sinh năm 1992 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Giới tính: Nam;
Nơi cư trú: Tiểu khu 30/4, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La;
Chỗ ở: Thôn D, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12;
Con ông Nguyễn Văn K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963;
Vợ, con: Chưa có;
Tiền sự, Tiền án: Không;
Nhân thân: Ngày 15/10/2012, Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Sơn La Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện thời hạn 24 tháng; Đã chấp hành xong theo Quyết định số 23/QĐ- UBND ngày 07/01/2014 về việc miễn thời gian chấp hành Quyết định cưỡng chế cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục- Lao động tỉnh Sơn La kể từ ngày 10/01/2014;
Tạm giữ từ ngày 17/12/2018, tạm giam từ ngày 19/12/2018; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Có mặt.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn D , xã M , huyện M, tỉnh Hưng Yên; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 16/12/2018, Công an huyện M, tỉnh Hưng Yên phối hợp với Công an xã M , huyện M thực hiện công tác tuần tra trên địa bàn xã M , huyện M. Khi tổ tuần tra đi đến khu vực ngã ba gần nhà văn hóa thôn T , xã M , huyện M, tỉnh Hưng Yên, phát hiện Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô, biển số 26G1-04511 có

biểu hiện nghi vấn Tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra thì phát hiện L đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên tay trái của L 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói nilon chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục (đã tiến hành niêm phong); thu trong người L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Văn L và quản lý 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream, sơn màu nâu, biển số 26G1-04511.

Ngày 17/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành khám xét tại chỗ ở của Nguyễn Văn L ở thôn D, xã M , huyện M, kết quả khám xét không thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 66/PC09 ngày 25/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong niêm phong thu của Nguyễn Văn L , có khối lượng 0,258gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,163 gam Methamphetamine trong niêm phong thu của Nguyễn Văn L , được niêm phong giao cho Công an huyện M quản lý.

Nguyễn Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, L còn khai: Qua quen biết ngoài xã hội, L xin được số điện thoại của một người tên Tinh (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ) là người bán ma túy. Do nghiện ma túy nên khoảng 22 giờ ngày 16/12/2018, L dùng số điện thoại 0868244392 gọi điện cho Tinh có số điện thoại 0372748731để hỏi mua ma túy (đá) về sử dụng, Tinh đồng ý và hẹn L ra khu vực ngã 3 đoạn lối rẽ vào thôn T , xã Mmua bán ma túy. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 26G1-045.11 đến nơi hẹn với Tinh, đến nơi, L đưa cho Tinh 200.000 đồng, Tinh cầm tiền đưa cho L 01 gói ma túy đá, L cầm ma túy rồi điều khiển xe mô tô để về nhà. Trên đường về đến khu vực nhà văn hóa thôn T thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra đã thu giữ vật chứng ở trên. Nhưng quá trình điều tra đã xác định được L thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với một số vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng (bên trong lắp 01 sim) là tài sản của Lộc, L đã sử dụng vào việc phạm tội còn chiếc ví giả da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Văn L , L không sử dụng vào việc phạm tội. Nay L đề nghị được nhận lại tài sản và giấy tờ nêu trên.

Đối với chiếc xe mô tô, biển số 26G1-04511, L sử dụng đi mua ma túy. Qua điều tra, xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Q, là anh trai của Lộc, anh Q cho L mượn nhưng không biết L sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội. Ngày 14/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả chiếc xe trên cho anh Q, anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của L xác định trong phần tin nhắn và nhật ký cuộc gọi trong khoảng thời gian từ 22 giờ 09 phút đến 22 giờ 18 phút ngày 16/12/2018, L khai có liên lạc với đối tượng tên T có số 0372748731. Qua điều tra, xác định số điện thoại 0372748731 chưa đăng ký thông tin chủ thuê bao. Đối với đối tượng tên T (chưa rõ họ, tên đệm địa chỉ), L khai là người đã bán ma túy cho Lộc. Qua điều tra chưa xác định được đối tượng tên T nêu trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT - VKSMH ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà:

+ Bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 01 năm 06 tháng tù - 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2018;

Vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 chiếc phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định có chữ ký, con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu vàng (riêng chiếc sim điện thoại được lắp trong chiếc điện thoại này thì tịch thu cho tiêu huỷ); Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Nguyễn Văn L ;

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp khách quan với Biên bản kiểm tra do Cơ quan điều tra lập đối với Nguyễn Văn L , Biên bản niêm phong, Bản ảnh thu giữ vật chứng, lời khai của người làm chứng là các anh Vũ Hữu T và Nguyễn Tuấn A, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, tại đoạn đường ngã ba, gần nhà Văn hoá thôn T , xã M , huyện M, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn L đang cầm trên tay 0,258 gam ma tuý, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang. Hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý của L đã thoả mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Do khối lượng chất ma tuý bị cáo tàng trữ là dưới 05 gam, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma tuý, biết rõ tác hại của ma tuý gây suy giảm nghiêm trọng cho sức

khoẻ của người sử dụng, gây khánh kiệt về kinh tế cho bản thân và gia đình, ma tuý cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ các chế tài nghiêm khắc của nhà nước áp dụng cho hành vi vi phạm pháp luật về ma tuý, nhưng để thoả mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn mua ma tuý để sử dụng, bị quần chúng nhân dân lên án mạnh mẽ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa, quyết tâm cai nghiện, từ bỏ ma tuý, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh và tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét khối lượng chất ma tuý bị cáo tàng trữ không nhiều; trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Bị cáo là người nghiện chất ma tuý, không có nghề nghiệp và tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng và biện pháp tư pháp: Chiếc phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu cho tiêu huỷ.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 cùng sim là phương tiện bi cáo sử dụng để liên lạc mua ma tuý về sử dụng, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước (riêng chiếc sim thì tịch thu cho tiêu huỷ).

Chiếc ví giả da, Giấy chứng minh nhân dân cùng Giấy phép lái xe là tài sản hợp pháp của bị cáo Lộc, không liên quan tới hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý;

2. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2018;

4. Vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 chiếc phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định có chữ ký, con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu vàng (riêng chiếc sim điện thoại được lắp trong chiếc điện thoại này thì tịch thu cho tiêu huỷ);

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Nguyễn Văn L ;

(Tình trạng, đặc điểm của các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M);

5. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

6. Q kháng cáo: Bị cáo, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND huyện M;*
- *CQĐT, THA Hình sự huyện M;*
- *THA Dân sự huyện M;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu VP;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Tuấn Trọng